TÒA ÁNNHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **185/2026**/QĐST-HNGĐ	*Đồng N, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 308/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Lan A, sinh năm 1997

CCCD số: 070197001304

Địa chỉ: Thôn B (nay là thôn N), xã N, Thành phố Đ

- Bị đơn: Ông Hoàng Minh P, sinh năm 1993

CCCD số: 044093004916

Địa chỉ: Thôn A (nay là thôn B), xã N, Thành phố Đ cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Hoàng Minh P thuận tình ly hôn với bà Hoàng Thị Lan A.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16, ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, B (nay là UBND xã N, thành phố Đ)

- Về con chung: Giao con chung là Hoàng Hải Đ, sinh ngày 23/10/2023 cho bà Hoàng Thị Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ và con chung được thực hiện theo các quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án là 150.000 đồng, nguyên đơn bà Hoàng Thị Lan A nhận nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0015196 ngày 19/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ. Thi hành án dân sự thành phố Đ trả lại số tiền 150.000 đồng cho bà Hoàng Thị Lan A.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Đồng Nai;*
- *VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;*
- *Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai*
- *UBND xã, phường ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hà